

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận sinh viên đạt chuẩn tham gia công tác xã hội đợt 4
năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-ĐHĐT ngày 01/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành chuẩn tham gia công tác xã hội đối với sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng chính quy và quản lý hoạt động công tác xã hội;

Xét đề nghị về việc công nhận sinh viên đạt chuẩn tham gia công tác xã hội đợt 4, năm học 2024 - 2025 của khoa Ngoại ngữ, khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, khoa Công nghệ và Kỹ thuật, khoa Kinh tế-Luật, khoa Giáo dục Tiểu học-Mầm non, khoa Sư phạm KHTN, khoa Sư phạm KHXH, khoa Sư phạm Toán-Tin và khoa Văn hóa-Du lịch và CTXH;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 545 sinh viên hệ chính quy đạt chuẩn tham gia công tác xã hội đợt 4, năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chuẩn tham gia công tác xã hội là cơ sở để xét tốt nghiệp chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&TT (Nhân).

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỢT 4, NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHĐT ngày

tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
1	0024415649	Trần Kiều Oanh	27/04/2006	Hậu Giang	ĐHSKHTN24A	Đại học	Sư phạm KHTN	12.0	Đạt
2	0023410163	Đoàn Sĩ Nguyên	30/07/2005	Đồng Tháp	ĐHSHOA23A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
3	0023411472	Phan Huỳnh Công Danh	10/09/2005	Vĩnh Long	ĐHSHOA23A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.5	Đạt
4	0023410119	Lê Thị Kiều Quyên	21/04/2005	Long An	ĐHSKHTN23A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
5	0022410013	Nguyễn Thành Tâm	07/07/2004	Đồng Tháp	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
6	0022410285	Trần Quốc Huy	23/01/2004	Trà Vinh	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
7	0022411939	Nguyễn Chí Kiệt	19/09/2004	Đồng Tháp	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
8	0022411220	Trần Thị Ngọc Hà	15/09/2004	An Giang	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
9	0021410263	Phạm Chí Hùng	29/11/2002	Long An	ĐHSHOA21A	Đại học	Sư phạm KHTN	10.0	Đạt
10	0022410692	Lê Đăng Khoa	19/08/2004	Đồng Tháp	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
11	0021413710	Trần Tuấn Em	09/07/2002	Cà Mau	ĐHSSINH21A	Đại học	Sư phạm KHTN	11.0	Đạt
12	0021412759	Nguyễn Ngọc Tường Nghi	21/12/2003	Tiền Giang	ĐHSHOA21A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
13	0022410789	Huỳnh Thị Kim Thúy	01/06/2004	Tiền Giang	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
14	0024418035	Trương Văn Thái	06/03/2006	Đồng Tháp	ĐHSSINH24A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.5	Đạt
15	0021413853	Lê Thị Kiều Oanh	15/07/2003	Tiền Giang	ĐHSSINH21A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
16	0021413806	Bùi Thành Đạt	17/07/2003	Bến Tre	ĐHSSINH21A	Đại học	Sư phạm KHTN	10.0	Đạt
17	0021413821	Trần Nguyễn Huy	06/03/2003	Bến Tre	ĐHSSINH21A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
18	0023410971	Đinh Thị Ngọc Anh	06/03/2005	Long An	ĐHSKHTN23C	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
19	0021413423	Trần Thị Huyền Trân	13/05/2003	Đồng Tháp	ĐHSHOA21A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
20	0023412314	Phạm Lê Thảo Ly	20/12/2005	Bình Phước	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	11.5	Đạt
21	0023412288	Trương Gia Hân	25/10/2005	Cà Mau	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	11.0	Đạt
22	0023412005	Lê Quốc Thái	15/04/2005	Tiền Giang	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	10.5	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
23	0023412252	Phan Thị Khánh Vy	22/09/2005	Cà Mau	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
24	0023412358	Nguyễn Tuấn Cảnh	07/02/2005	Đồng Tháp	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	11.5	Đạt
25	0023412235	Lê Thị Thùy Linh	31/05/2005	Cà Mau	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	11.5	Đạt
26	0023412153	Nguyễn Huỳnh Giao	18/10/2005	An Giang	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	12.0	Đạt
27	0023412293	Trần Huỳnh Khánh Vy	20/03/2005	Kiên Giang	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	8.5	Đạt
28	0023412126	Trần Thị Thủy Tiên	04/08/2005	Long An	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	10.5	Đạt
29	0023412124	Nguyễn Thị Mai Sương	26/05/2005	Long An	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	11.0	Đạt
30	0023413923	Trần Nhã Bình	08/09/2005	Kiên Giang	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	9.5	Đạt
31	'002241236	Phạm Ngọc Thắm	16/01/2003	Long An	ĐHSKHTN22A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
32	0024416410	Lê Ngọc Bảo Trân	14/05/2006	Đồng Tháp	ĐHSSINH24A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.1	Đạt
33	0024417434	Nguyễn Thanh Trọng	14/08/2006	Long An	ĐHSSINH24A	Đại học	Sư phạm KHTN	17.5	Đạt
34	0023411971	Nguyễn Thị Kim Thanh	26/10/2005	Vĩnh Long	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	13.0	Đạt
35	0021411395	Võ Anh Kiệt	01/02/2003	Đồng Tháp	ĐHSLY21A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
36	0021413856	Trần Hồng Phúc	29/08/2003	Đồng Tháp	ĐHSSINH21A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
37	0023412080	Trần Thị Ngọc Khá	24/03/2002	Vĩnh Long	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
38	0022410765	Lê Thị Kim Ngân	18/04/2004	Bến Tre	ĐHSSINH22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
39	0023412138	Lê Chí Thanh	13/01/2004	Đồng Tháp	ĐHSKHTN23F	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
40	0021413753	Lê Ngọc Phần	14/03/2003	Đồng Tháp	ĐHSPCN21A	Đại học	Sư phạm KHTN	10.0	Đạt
41	0021413793	Nguyễn Minh Xuân	07/04/2003	Đồng Tháp	ĐHSPCN21A	Đại học	Sư phạm KHTN	10.0	Đạt
42	0021413842	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/07/2003	Tiền Giang	ĐHSPCN21A	Đại học	Sư phạm KHTN	10.0	Đạt
43	0021413818	Võ Hồng Huệ	12/07/2003	Vĩnh Long	ĐHSPCN21A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
44	0021413832	Huỳnh Thị Thảo Ngân	25/06/2003	Bến Tre	ĐHSPCN21A	Đại học	Sư phạm KHTN	11.5	Đạt
45	0022412047	Nguyễn Hồng Ân	22/11/2003	Đồng Tháp	ĐHSKHTN22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
46	0022411360	Huỳnh Gia Hưng	27/08/2004	Long An	ĐHSKHTN22A	Đại học	Sư phạm KHTN	11.5	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
47	0023414782	Đỗ Anh Quang	10/11/2005	Tiền Giang	ĐHSKHTN23D	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
48	0021412272	Võ Quốc Duy	01/05/2003	Bến Tre	ĐHSSINH21A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
49	0023411281	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	26/03/2005	Đồng Tháp	ĐHSKHTN23D	Đại học	Sư phạm KHTN	12.5	Đạt
50	0023411469	Trần Hồng Ngọc	07/01/2005	Tiền Giang	ĐHSKHTN23D	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
51	0023411395	Trịnh Ngọc Hân	10/05/2005	Đồng Tháp	ĐHSKHTN23D	Đại học	Sư phạm KHTN	9.5	Đạt
52	0023411356	Nguyễn Thành Luân	23/10/2005	Cà Mau	ĐHSKHTN23D	Đại học	Sư phạm KHTN	12.0	Đạt
53	0023411561	Nguyễn Trọng Nhân	01/02/2005	An Giang	ĐHSKHTN23D	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
54	0022411973	Huỳnh Nguyễn Thúy Vy	12/10/2003	Tiền Giang	ĐHSHOA22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
55	0022411367	Nguyễn Ngô Thái Vy	03/10/2003	Tiền Giang	ĐHSHOA22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
56	0022410289	Phạm Hoàng Anh Thư	20/02/2004	Vĩnh Long	ĐHSHOA22A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
57	0022412207	Bùi Thị Quỳnh Như	31/12/2004	Bến Tre	ĐHSHOA22A	Đại học	Sư phạm KHTN	11.0	Đạt
58	0022411007	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	30/04/2004	Đồng Tháp	ĐHSHOA22A	Đại học	Sư phạm KHTN	11.5	Đạt
59	0020410084	Lê Hoàng Thái	21/11/2002	Đồng Tháp	ĐHNNTS20A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.5	Đạt
60	0021411735	Nguyễn Nhật Thành	05/09/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
61	0021410358	Nguyễn Thanh Lâm	11/09/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	9.0	Đạt
62	0021410390	Võ Nguyễn Duy Linh	20/10/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
63	0021411354	Trương Vĩ Kha	01/05/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
64	0021410038	Trần Thị Vân Anh	18/04/2004	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	9.0	Đạt
65	0021413558	Nguyễn Thái Tường Vi	04/07/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
66	0021413638	Nguyễn Thị Như Ý	29/06/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
67	0021411707	Nguyễn Thế Tài	27/09/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	10.0	Đạt
68	0021413694	Tô Hữu Bằng	09/02/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	9.0	Đạt
69	0021410615	Ngô Thị Hồng Nho	08/09/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	11.0	Đạt
70	0021410116	Nguyễn Hà Triệu Đô	25/06/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
71	0021413742	Trần Thị Nhi	24/04/2003	Long An	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	9.0	Đạt
72	0021412259	Nguyễn Thanh Duy	17/08/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	11.0	Đạt
73	0021411264	Võ Sơn Hải	14/04/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
74	0021413787	Phạm Minh Tuấn	13/07/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
75	0023411072	Nguyễn Ngọc Thảo	27/01/2005	Đồng Tháp	ĐHNNTS23A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	9.0	Đạt
76	0023411032	Hồ Quốc Phương	28/09/2004	Đồng Tháp	ĐHNNTS23A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	9.0	Đạt
77	0023413714	Phạm Quốc Tiến	09/07/2005	Đồng Tháp	ĐHNNTS23A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.5	Đạt
78	0023410551	Thái Hoàng Đức	28/12/2004	Đồng Tháp	ĐHNNTS23A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
79	0023414105	La Hữu Thắng	23/08/2005	Đồng Tháp	ĐHNNTS23A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
80	0023414132	Phan Thanh Trúc Ly	08/05/2005	Đồng Tháp	ĐHNNTS23A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
81	0023410789	Trần Thị Thanh Trúc	18/10/2005	Đồng Tháp	ĐHNNTS23A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
82	0023410882	Nguyễn Văn Kiệt	15/07/2003	Đồng Tháp	ĐHNNTS23A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
83	0021410766	Hồ Lê Minh Tâm	05/11/2003	Long An	ĐHQLĐĐ21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
84	0021412397	Nguyễn Phước Hoài	15/08/2002	Đồng Tháp	ĐHQLĐĐ21A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.5	Đạt
85	0024416162	Lê Chí Tâm	05/09/2006	Đồng Tháp	ĐHQLĐĐ24B	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	9.5	Đạt
86	0024417167	Lê Thị Huỳnh Trân	04/04/2006	Đồng Tháp	ĐHQLĐĐ24B	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	16.0	Đạt
87	0023410334	Lâm Thành Thoại	21/07/2005	An Giang	ĐHQLTNMT23A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.5	Đạt
88	0024418552	Võ Lê Ngọc Duy	14/07/2006	Đồng Tháp	ĐHKHMT24A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	14.5	Đạt
89	0019410753	Trần Thị Huỳnh Như	08/04/2001	Tiền Giang	ĐHTQ19B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
90	0019410579	Nguyễn Thị Nhứt Thùy	17/05/2001	Vĩnh Long	ĐHTAKD19A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
91	0020410025	Nguyễn Thị Thùy Trang	30/04/2002	Đồng Tháp	ĐHTQ20A	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
92	0021411553	Hà Bình Nguyên	23/06/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
93	0021410331	Phạm Hà Hồng Khoa	03/11/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21A	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
94	0021411686	Cao Lê Thúy Quỳnh	25/03/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
95	0021411607	Lê Huỳnh Như	01/09/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
96	0021413406	Nguyễn Thị Trân	22/12/2003	Cà Mau	ĐHSAnh21A	Đại học	Ngoại ngữ	10.0	Đạt
97	0021411347	Lê Như Huỳnh	01/09/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
98	0021411539	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	31/07/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	10.5	Đạt
99	0021411584	Ngô Thị Phương Nhi	15/05/2003	Tiền Giang	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	14.0	Đạt
100	0021411351	Nguyễn Trúc Huỳnh	08/03/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	10.5	Đạt
101	0021411176	Lê Thị Hồng Đào	18/01/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
102	0021411474	Lê Trà My	07/05/2003	Cà Mau	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
103	0021411535	Lư Huỳnh Ngọc	12/02/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	13.0	Đạt
104	0021411111	Nguyễn Thị Thúy An	28/05/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	13.0	Đạt
105	0021411351	Nguyễn Trúc Huỳnh	08/03/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	10.5	Đạt
106	0021411285	Võ Thị Mỹ Hạnh	04/09/2003	Bến Tre	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
107	0021411071	Đỗ Ngọc Như Ý	25/06/2000	Đồng Tháp	ĐHSAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
108	0021412761	Lê Trọng Nghĩa	28/08/2003	Tiền Giang	ĐHSAnh21C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
109	0021412582	Nguyễn Nhã Linh	24/02/2003	Cà Mau	ĐHSAnh21C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
110	0021411965	Trần Yến Vy	18/03/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
111	0021413590	Lê Nguyễn Thúy Vy	20/06/2003	Bến Tre	ĐHSAnh21C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
112	0021410190	Võ Thị Ngọc Giàu	15/01/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21D	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
113	0021413288	Trương Minh Thư	30/05/2003	Cà Mau	ĐHSAnh21C	Đại học	Ngoại ngữ	11.0	Đạt
114	0021411979	Nguyễn Thị Như Ý	12/03/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
115	0021410944	Lê Thị Kiều Trang	18/10/2002	Đồng Tháp	ĐHSAnh21D	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
116	0021410128	Huỳnh Thị Thùy Dương	31/03/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21D	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
117	0021410901	Trần Nguyễn Vân Thy	10/04/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21D	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
118	0021411783	Đoàn Minh Thư	30/11/2003	Đồng Tháp	ĐHSAnh21D	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
119	0021412565	Nguyễn Tất Lập	13/02/2003	Long An	ĐHAnh21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
120	0021410844	Bùi Huỳnh Thơ	11/09/2003	Tiền Giang	ĐHAnh21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
121	0021411177	Lê Thị Trúc Đào	10/03/2003	Đồng Tháp	ĐHAnh21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
122	0021410782	Lương Phan Thị Hồng Thắm	20/09/2003	Đồng Tháp	ĐHAnh21A	Đại học	Ngoại ngữ	11.5	Đạt
123	0021413256	Huỳnh Thị Anh Thư	05/03/2003	Đồng Tháp	ĐHAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
124	0021412909	Lâm Thị Ngọc Như	10/10/2003	Đồng Tháp	ĐHAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
125	0021410202	Huỳnh Thị Ngọc Hân	01/08/2003	Đồng Tháp	ĐHAnh21B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
126	0021413626	Dương Thị Như Ý	25/04/2003	Đồng Tháp	ĐHTAKD21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
127	0021412797	Võ Thị Như Ngọc	13/06/2003	Đồng Tháp	ĐHTAKD21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
128	0021413652	Dương Ngọc Yên	06/08/2003	Long An	ĐHTAKD21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
129	0021411527	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2003	Đồng Tháp	ĐHTADL21A	Đại học	Ngoại ngữ	10.0	Đạt
130	0021410889	Huỳnh Minh Thuận	28/05/2002	Đồng Tháp	ĐHTADL21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
131	0021413441	Trần Cẩm Trang	02/06/2003	Cà Mau	ĐHTAKD21A	Đại học	Ngoại ngữ	10.0	Đạt
132	0021413289	Trương Ngọc Minh Thư	07/11/2003	Đồng Tháp	ĐHTAKD21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
133	0021411288	Lê Tấn Hào	15/06/2003	Đồng Tháp	ĐHTAKD21A	Đại học	Ngoại ngữ	10.0	Đạt
134	0021412388	Nguyễn Đông Hồ	19/10/2003	Đồng Tháp	ĐHTAKD21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
135	0021413441	Trần Cẩm Trang	02/06/2003	Cà Mau	ĐHTAKD21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
136	0021410417	Nguyễn Thị Xuân Mai	23/01/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ21A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
137	0021410863	Lê Thị Anh Thư	07/11/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ21B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
138	0021410619	Huỳnh Thị Tố Như	29/06/2001	Đồng Tháp	ĐHTQ21B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
139	0021411810	Phạm Huỳnh Thương	12/01/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ21C	Đại học	Ngoại ngữ	11.0	Đạt
140	0021410580	Hồ Yến Nhi	30/07/2003	An Giang	ĐHTQ21C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
141	0021410592	Ngô Thị Yến Nhi	02/08/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ21C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
142	0022412422	Phan Trọng Nhân	25/06/2004	An Giang	ĐHSAAnh22G	Đại học	Ngoại ngữ	30.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
143	0022411844	Nguyễn Nhật Tân	21/11/2004	Tiền Giang	ĐHSAAnh22D	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
144	0022411913	Nguyễn Tấn Phát	09/03/2004	Đồng Tháp	ĐHSAAnh22D	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
145	0022410479	Đồng Thị Thanh Tâm	05/09/2004	Đồng Tháp	ĐHAnh 22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
146	0022412061	Hồ Xuân Hương	17/06/2004	Đồng Tháp	ĐHAnh22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
147	0022410485	Nguyễn Thị Diệu Phàm	19/03/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
148	0022410438	Phan Thị Thanh Thảo	11/04/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
149	0022410223	Trần Khánh Vy	05/10/2004	Hậu Giang	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
150	0022410161	Nguyễn Thị Hồng Thắm	18/12/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	11.0	Đạt
151	0022410379	Nguyễn Thị Thúy Quyên	07/09/2000	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	12.0	Đạt
152	0022410106	Nguyễn Thị Hồng Như	21/10/2004	Long An	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
153	0022410466	Trần Như Quỳnh	14/08/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
154	0022410126	Võ Thị Bích Liễu	26/10/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
155	0022410073	Lâm Chúc Huỳnh	06/07/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
156	0022410413	Lý Tường Vi	12/05/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
157	0022410910	Trần Kim Quý	14/12/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ22B	Đại học	Ngoại ngữ	12.0	Đạt
158	0022411222	Nguyễn Đặng Vũ Trường	08/05/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22B	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
159	0022410925	Đặng Trọng Hiếu	01/06/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
160	0022410731	Nguyễn Thị Mộng Như	08/07/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22B	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
161	0022410896	Nguyễn Thị Tường Vi	26/06/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22B	Đại học	Ngoại ngữ	12.0	Đạt
162	0022411849	Nguyễn Thành Đức	28/11/2002	Đồng Tháp	ĐHTQ22D	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
163	0022412057	Huỳnh Thị Yến Linh	22/03/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22D	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
164	0022412007	Trần Thị Anh Thư	22/12/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22D	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
165	0022412077	Đinh Ngọc Hân	01/02/2004	An Giang	ĐHTQ22D	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
166	0022412440	Đoàn Thị Yến Nhi	02/04/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22E	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
167	0022410681	Trần Thị Như Bình	28/01/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22E	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
168	0022411229	Phan Thị Ngọc Trâm	04/06/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22E	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
169	0022412347	Phan Thị Như Ý	25/08/2004	Long An	ĐHTQ22E	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
170	0022411231	Trần Thị Bích Phượng	13/01/2004	An Giang	ĐHTQ22E	Đại học	Ngoại ngữ	10.0	Đạt
171	0022410631	Nguyễn Thị Ngọc Yến	17/10/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22E	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
172	0022412639	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	18/01/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22F	Đại học	Ngoại ngữ	11.0	Đạt
173	0022412297	Lê Thị Diễm Hương	01/03/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
174	0023411762	Bùi Nguyễn Phương Thảo	27/08/2005	Đồng Tháp	ĐHSAAnh23C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
175	0023410330	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	28/12/2005	Kiên Giang	ĐHSAAnh23A	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
176	0023410249	Phạm Thị Tuyết Như	06/02/2004	Kiên Giang	ĐHTQA23A	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
177	0020410628	Trang Thị Hoàng Liên	13/04/2001	Đồng Tháp	ĐHAnh20A	Đại học	Ngoại ngữ	13.0	Đạt
178	0021410348	Phan Anh Kiệt	20/06/2003	Đồng Tháp	ĐHVN21A	Đại học	Văn hoá-Du lịch và CTXH	8.0	Đạt
179	0021411455	Quảng Thị Kiều Mai	20/02/2003	Long An	ĐHVN21A	Đại học	Văn hoá-Du lịch và CTXH	8.0	Đạt
180	0021412048	Nguyễn Ngọc Phương Anh	04/02/2003	Long An	ĐHGDTH21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
181	0021410126	Cao Thị Thuỳ Dương	01/10/2003	Bến Tre	ĐHGDTH21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
182	0021410371	Lê Thị Thuỳ Linh	30/04/2002	Đồng Tháp	ĐHGDTH21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
183	0021410344	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	11/18/2002	Đồng Tháp	ĐHGDTH21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
184	0021410313	Lê Nguyễn Phúc Khang	19/06/2003	Đồng Tháp	ĐHGDTH21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
185	0021413036	Nguyễn Hồng Đan Phương	15/12/2003	Tây Ninh	ĐHGDTH21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
186	0021410864	Lê Thị Anh Thư	20/12/2003	An Giang	ĐHGDTH21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
187	0021413002	Trần Trọng Phú	07/01/2003	Bến Tre	ĐHGDTH21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
188	0021410921	Nguyễn Thị Bích Trâm	11/12/2003	Đồng Tháp	ĐHGDTH21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
189	0021411309	Nguyễn Tấn Hoà	05/09/2003	Đồng Tháp	ĐHGDTH21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
190	0021410737	Bùi Thị Ngọc Quyền	31/01/2003	Cần Thơ	ĐHGDTH21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
191	0021411079	Nguyễn Thị Như Ý	04/01/2003	Đồng Tháp	ĐHGDTH21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
192	0021410847	Dương Thị Kim Thoa	15/07/2003	Hậu Giang	ĐHGDTH21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
193	0021410984	Trần Văn Nhựt Trường	27/12/2003	Bến Tre	ĐHGDTH21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
194	0021412616	Đặng Phước Long	27/11/2003	Đồng Tháp	ĐHGDTH21D	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
195	0021411629	Phạm Quốc Nhựt	18/09/2003	Đồng Tháp	ĐHGDTH21D	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
196	0021412905	Hồ Thị Huỳnh Như	29/03/2003	Trà Vinh	ĐHGDTH21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
197	0021412916	Lý Thảo Như	01/07/2003	Cà Mau	ĐHGDTH21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
198	0021413401	Lê Trần Ngọc Trân	20/11/2003	Đồng Tháp	ĐHGDTH21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
199	0021412852	Đinh Thị Yên Nhi	22/04/2003	Long An	ĐHGDTH 21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
200	0021413526	Đinh Ngọc Tuyền	17/01/2003	Đồng Tháp	ĐHGDTH21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
201	0021412728	Nguyễn Thanh Ngân	10/05/2003	Long An	ĐHGDTH21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
202	0021413038	Nguyễn Thị Nhã Phương	08/06/2003	Ninh Thuận	ĐHGDTH21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
203	0021413094	Ngô Thị Trúc Quỳnh	30/10/2003	Vĩnh Long	ĐHGDTH21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
204	0021413148	Đặng Thị Hồng Thắm	15/08/2003	Bến Tre	ĐHGDTH21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
205	0021413206	Lê Hoàng Thi	12/11/2003	An Giang	DHGDTH21E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
206	0021411977	Nguyễn Như Ý	21/07/2003	Đồng Tháp	ĐHGD MN21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
207	0021412159	Cao Thị Hồng Đào	08/11/2003	Đồng Tháp	ĐHGD MN21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
208	0021412233	Nguyễn Thị Thủy Dương	29/12/2003	Đồng Tháp	ĐHGD MN21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
209	0021411872	Lê Ngọc Trinh	07/08/2003	Đồng Tháp	ĐHGD MN21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
210	0021413260	Lê Nguyễn Anh Thư	29/08/2003	Long An	ĐHGD MN21A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	9.0	Đạt
211	0021413272	Nguyễn Thị Anh Thư	15/10/2003	Vĩnh Long	ĐHGD MN21B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
212	0021413686	Đặng Như Ý	22/10.2003	Cà Mau	ĐHGD MN21B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
213	0021413676	Nguyễn Thị Cẩm Giang	27/11/2003	Long An	ĐHGD MN21B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
214	0021413677	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	25/11/2001	Đồng Tháp	ĐHGD MN21B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
215	0021413267	Nguyễn Lê Anh Thư	28/09/2003	Đồng Tháp	ĐHGDMN21B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
216	0021412930	Phạm Thị Quỳnh Như	07/12/2003	Đồng Tháp	ĐHGDMN21B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
217	0021413329	Nguyễn Thị Cẩm Tên	02/07/2003	Tiền Giang	ĐHGDMN21B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
218	0021413305	Huỳnh Thị Như Thủy	07/11/2003	Đồng Tháp	ĐHGDMN21B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
219	0021413087	Huỳnh Thúy Quyển	07/06/2003	Bạc Liêu	ĐHGDMN21B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
220	0021412570	Nguyễn Thị Mỹ Liên	10/12/2003	Đồng Tháp	ĐHGDMN21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
221	0021411567	Trần Thị Thanh Nhân	27/08/2003	Đồng Tháp	ĐHGDMN21C	Đại Học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
222	0021411625	Phan Thị Tuyết Nhung	27/06/2003	Đồng Tháp	ĐHGDMN21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
223	0021411454	Phan Thị Tuyết Mai	19/09/2003	An Giang	ĐHGDMN21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
224	0021412588	Nguyễn Thị Trúc Linh	19/07/2003	Đồng Tháp	ĐHGDMN21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
225	0021412553	Nguyễn Hoàng Mỹ Kym	24/09/2003	Vĩnh Long	ĐHGDMN21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
226	0021412544	Nguyễn Thị Mộng Kiều	04/08/2003	Long An	ĐHGDMN21C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
227	0022310044	Nguyễn Đặng Yến Vân	27/01/2003	Kiên Giang	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
228	0022310043	Nguyễn Đặng Yến Nhi	31/01/2004	Kiên Giang	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
229	0022310006	Lê Thị Mộng Tuyền	28/06/2002	Đồng Tháp	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	6.0	Đạt
230	0022310007	Nguyễn Thị Như Ngọc	15/11/2003	An Giang	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	6.0	Đạt
231	0022310037	Nguyễn Thị Quê Châu	21/11/2004	Tiền Giang	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
232	0022310022	Nguyễn Thị Thu Thảo	23/01/2004	Tiền Giang	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	6.0	Đạt
233	0022310018	Huỳnh Thị Tuyết Sương	11/07/2003	Đồng Tháp	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	6.0	Đạt
234	0022310049	Nguyễn Thanh Hiền	20/10/2003	Cần Thơ	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	6.0	Đạt
235	0022310051	Trần Thị Thuý Linh	28/11/2004	Đồng Tháp	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
236	0022310023	Lê Thị Ngọc Thảo	20/06/2004	Long An	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
237	0022310046	Dư Thị Mỹ Ngọc	07/09/2003	Đồng Tháp	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	7.0	Đạt
238	0022310014	Nguyễn Trần Thảo Vy	28/01/2003	Đồng Tháp	CĐGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	6.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
239	0022310005	Trần Thị Quế Trân	02/09/2004	Long An	CDGDMN22A	Cao đẳng	GD Tiểu học - Mầm non	6.0	Đạt
240	0022412139	Nguyễn Thị Trúc Ly	14/05/2004	Đồng Tháp	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
241	0022411681	Trương Thị Tú Linh	24/03/2004	Bến Tre	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
242	0022411361	Trần Kim Cơ	05/02/2004	Bạc Liêu	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
243	0022411710	Nguyễn Ngọc Kim	02/14/2004	Đồng Tháp	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
244	0022411708	Lê Hồng Hoa	19/07/2002	Đồng Tháp	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
245	0022412145	Phạm Thị Diễm Trinh	09/11/2004	Bến Tre	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
246	0022411764	Hồ Minh Thư	18/08/2004	Đồng Tháp	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
247	0022411547	Trần Thị Như Ý	10/01/2004	Đồng Tháp	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
248	0022411797	Trần Thị Cẩm Ly	29/04/2004	Đồng Tháp	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
249	0022411383	Trần Thị Huỳnh Như	25/09/2004	Đồng Tháp	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
250	0022412125	Trần Thúy Diễm	21/05/2004	Đồng Tháp	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
251	0022412044	Lương Thị Bích Liễu	15/05/2004	Đồng Tháp	ĐHGDMN22B	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
252	0022411210	Huỳnh Kim Ngân	19/06/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
253	0022411183	Nguyễn Ngọc Tường Vy	29/03/2004	Cà Mau	ĐHGDTH22E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
254	0022411165	Lê Thanh Quyên	02/09/2004	Hậu Giang	ĐHGDTH22E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
255	0022411003	Trần Thị Ngọc Thanh	13/05/2004	Vĩnh Long	ĐHGDTH22E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
256	0022411000	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	17/03/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
257	0022411084	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/09/2004	Sóc Trăng	ĐHGDTH22E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
258	0022411974	Hồ Thị Tố Quyên	16/04/2004	Bến Tre	ĐHGDTH22G	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
259	0022411892	Nguyễn Thị Kim Liên	13/01/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22G	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
260	0022411806	Lê Xuân Ái	15/10/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22G	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
261	0022412326	Lê Nguyễn Kim Ngọc	17/08/2003	TP.Hồ Chí Minh	ĐHGDTH22H	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
262	0022412415	Huỳnh Thị Anh Thư	18/01/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22H	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
263	0022412641	Hồ Văn Thanh	18/05/2003	Bến Tre	ĐHGDTH22H	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
264	0022412220	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	ĐHGDTH22H	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
265	0022412116	Tạ Thị Kiều Thơ	15/11/2004	Sóc Trăng	DHGDTH22H	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
266	0022411328	Mai Thị Hạ Vy	26/04/2003	Bến Tre	ĐHGDTH22I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
267	0022411730	Nguyễn Kiều My	18/08/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
268	0022411405	Phan Thị Ngọc Huyền	09/01/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH 22I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
269	0022411422	Trương Thị Kim Ngân	06/07/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
270	0022411349	Võ Thị Kiều Mi	29/05/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
271	0022411401	Huỳnh Thị Ngọc Liên	24/09/2004	Tiền Giang	ĐHGDTH22I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
272	0022412448	Huỳnh Nhứt Anh Khôi	25/06/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22M	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
273	0022410537	Phan Thị Thuý Huỳnh	26/04/2004	Đồng Tháp	ĐHGDTH22L	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
274	0023411632	Đồng Thị Trúc Ngân	13/10/2005	Đồng Tháp	ĐHGDMN23C	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	9.0	Đạt
275	0023412894	Huỳnh Thị Hiền Nhi	25/06/2005	An Giang	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
276	0023413089	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	05/10/2005	Đồng Tháp	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
277	0023413157	Hồ Thị Dương Như	08/05/2005	Bến Tre	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
278	0023413239	Trương Nguyễn Băng Băng	30/01/2005	Trà Vinh	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	9.0	Đạt
279	0023412840	Trần Huỳnh Như	11/04/2005	TP.Hồ Chí Minh	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
280	0023412989	Huỳnh Hồ Anh Thư	02/12/2005	An Giang	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	9.0	Đạt
281	0023413273	Nguyễn Kim Nhi	02/09/2005	Kiên Giang	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
282	0023412980	Phan Thị Kha Ly	15/11/2005	Đồng Tháp	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
283	0023412839	Nguyễn Huỳnh Trúc Linh	16/12/2005	TP.Hồ Chí Minh	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
284	0023413044	Ngô Thị Kiều Trang	23/07/2005	Kiên Giang	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
285	0023412881	Trần Oanh Nhi	24/08/2005	Vĩnh Long	ĐHGDMN23E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
286	0023410011	Phạm Thị Yến Ngọc	21/09/2005	Long An	ĐHGDTH23A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
287	0023410156	Trần Ngọc Huyền	19/09/2005	Cà Mau	ĐHGDTH23A	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
288	0023411442	Trương Thị Kim Tho	26/06/2005	Bến Tre	ĐHGDTH23F	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
289	0023412334	Trần Thị Thanh Bình	21/03/2005	Đắk Nông	ĐHGDTH23I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
290	0023412088	Trương Nguyên Chương	10/05/2005	Đồng Tháp	ĐHGDTH23I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
291	0023412335	Nguyễn Thị Quế Trân	06/01/2005	Tây Ninh	ĐHGDTH23I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
292	0023412294	Nguyễn Phương Nhu	17/11/2005	Cà Mau	ĐHGDTH23I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
293	0023412082	Huỳnh Châu	19/12/2002	Bến Tre	ĐHGDTH23I	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
294	0023413562	Lưu Bội Trâm	24/10/2005	Long An	ĐHGDTH23M	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
295	0023413439	Nguyễn Thị Thảo Giàu	10/06/2005	Kiên Giang	ĐHGDTH23M	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
296	0023413909	Chung Cẩm Nhung	09/09/1998	Đồng Tháp	ĐHGDTH23M	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
297	0023412876	Hồ Thị Thanh Thảo	31/01/2005	Đồng Tháp	ĐHGDTH23L	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
298	0023413135	Nguyễn Thị Kim Hân	18/04/2005	Đồng Tháp	ĐHGDTH23L	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
299	0024416300	Võ Thúy Ngân	15/04/2006	Cà Mau	ĐHGDTH24E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
300	0024416290	Nguyễn Thị Quế Trân	15/05/2006	Tiền Giang	ĐHGDTH24E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
301	0024416277	Nguyễn Tấn Trường	28/06/2006	Đồng Tháp	ĐHGDTH24E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
302	0024416220	Phạm Thị Cẩm Hằng	27/03/2006	Long An	ĐHGDTH24E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
303	0024416348	Nguyễn Thị Ngọc Linh	14/04/2006	Long An	ĐHGDTH24E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
304	0024416227	Trần Thị Phúc Nguyên	10/09/2005	Đồng Tháp	ĐHGDTH24E	Đại học	GD Tiểu học - Mầm non	8.0	Đạt
305	0021411192	Nguyễn Thị Đào Diễm	04/12/2003	Cần Thơ	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	11.5	Đạt
306	0021410107	Võ Thị Ngọc Diệp	19/02/2003	Tiền Giang	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9,5	Đạt
307	0021412225	Huỳnh Hải Dương	20/08/2002	Đồng Tháp	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8,5	Đạt
308	0021413048	Đỗ Minh Quân	24/03/2003	Bến Tre	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8,5	Đạt
309	0021410549	Phan Trần Kim Nguyễn	23/20/2003	An Giang	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	15.5	Đạt
310	0021410727	Ngô Nguyễn Thúy Quyên	15/06/2003	Đồng Tháp	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	11.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
311	0021411172	Ngô Dương Ngọc Đán	27/05/2003	Kiên Giang	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	13,5	Đạt
312	0021410362	Phan Thị Mỹ Liên	13/05/2003	Long An	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	10,5	Đạt
313	0021410709	Võ Minh Quân	08/05/2003	Đồng Tháp	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	11.5	Đạt
314	0021410490	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	17/09/2003	Vĩnh Long	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9,5	Đạt
315	0021412494	Võ Phúc Khang	07/04/2003	Đồng Tháp	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9,5	Đạt
316	0021410910	Trần Thị Thùy Tiên	31/10/2003	Bến Tre	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
317	0021410703	Hồ Như Phụng	17/07/2003	Đồng Tháp	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9.0	Đạt
318	0021411418	Nguyễn Hoàng Trúc Linh	06/12/2003	Đồng Tháp	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	17.0	Đạt
319	0021411106	Lê Thị Thúy An	15/11/2003	Tiền Giang	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9,5	Đạt
320	0021410155	Trần Thanh Duy	23/08/2003	Đồng Tháp	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9.0	Đạt
321	0021410260	Đoàn Thị Gia Huệ	19/05/2003	Đồng Tháp	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8,5	Đạt
322	0021410162	Lê Thị Mỹ Duyên	03/11/2003	Đồng Tháp	ĐHSVAN21A	Đại học	Sư phạm KHXH	12.0	Đạt
323	0021412293	Huỳnh Nguyễn Khánh Giao	14/08/2003	Tiền Giang	ĐHSĐIA21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9.0	Đạt
324	0021410925	Đoàn Thị Quế Trân	13/04/2003	Bến Tre	ĐHSĐIA21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
325	0021413588	Huỳnh Thị Thúy Vy	27/09/2003	Bến Tre	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	13.0	Đạt
326	0021413528	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	11/05/2003	Bến Tre	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
327	0021412948	Ngô Cẩm Nhung	16/11/2003	Đồng Tháp	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9.0	Đạt
328	0021412372	Nguyễn Khắc Hậu	16/12/2003	Đồng Tháp	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.5	Đạt
329	0021411725	Nguyễn Ngọc Thẩm	24/05/2003	Đồng Tháp	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.5	Đạt
330	0021413314	Nguyễn Huỳnh Thy	21/12/2001	An Giang	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
331	0021412754	Võ Thị Tuyết Ngân	26/08/2003	Long An	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	12.0	Đạt
332	0021410036	Nguyễn Thị Tuyết Anh	29/07/2003	Đồng Tháp	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
333	0021412255	Nguyễn Khánh Duy	26/11/2002	Cà Mau	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9.0	Đạt
334	0021413455	Đinh Anh Triết	19/11/2003	Vĩnh Long	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	11.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
335	0021412361	Lâm Nhựt Hào	07/07/2003	Đồng Tháp	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
336	0020411230	Đặng Thị Kim Nhẫn	02/10/2001	Đồng Tháp	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.5	Đạt
337	0021413204	Trương Thị Thanh Thảo	12/02/2003	Đồng Tháp	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	9.0	Đạt
338	0021412237	Trần Bình Dương	26/11/2003	Đồng Tháp	ĐHSSU21A	Đại học	Sư phạm KHXH	15.0	Đạt
339	0024417208	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ	05/07/2006	Tiền Giang	ĐHKDQT24A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
340	0024419311	Phạm Thị Ngọc Thắm	06/11/2006	Tiền Giang	ĐHKDQT24B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
341	0020410652	Võ Thành Hiếu	07-11-2002	Đồng Tháp	ĐHKT20B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
342	0021411010	LÊ THỊ BÍCH TUYỀN	05-09-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
343	0021410651	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	12-01-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21A	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
344	0021410635	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ	20-06-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21A	Đại học	Kinh tế - Luật	10.0	Đạt
345	0021410616	PHAN THỊ NHỎ	29-07-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
346	0021411757	TRẦN THANH THẢO	18-02-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
347	0021410657	ĐÀO NGUYỄN NGUYỄN NHY	29-08-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
348	0021411846	BÀNH THỊ NGUYỄN TRẦN	15-04-2002	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
349	0021412903	ĐẶNG NGUYỄN QUỲNH NHƯ	05-12-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
350	0021411871	ĐỖ THỊ CẨM TRINH	07-10-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
351	0021413552	ĐỖ THỊ TƯỜNG VI	27-09-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
352	0021411838	NGÔ THỊ BÍCH TRÂM	15-09-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	11.5	Đạt
353	0021411898	NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG	10-05-2002	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	10.0	Đạt
354	0021411676	NGUYỄN THÁI QUYÊN	28-07-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
355	0021412968	NGUYỄN THỊ DIỄM PHẤN	12-06-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
356	0021411681	PHẠM THỊ THẢO QUYÊN	16-06-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
357	0021412957	PHAN NGUYỄN PHƯỚC NHỰT	06-08-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
358	0021413106	TRẦN QUỐC SĨ	12-10-1999	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	11.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
359	0021413154	TRẦN THỊ HỒNG THẨM	04-10-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
360	0021412749	TRẦN THỊ THANH NGÂN	12-05-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
361	0021412275	DƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	13-06-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
362	0021412243	DƯƠNG THỊ THÚY DUY	09-03-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	12.0	Đạt
363	0021412501	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	16-11-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
364	0021413580	LÊ MINH VŨ	16-04-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
365	0021412911	LÊ NGUYỄN HUỖNH NHƯ	30-08-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
366	0021411070	ĐẶNG THỊ NHƯ Ý	11-09-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
367	0021410472	LÊ NGỌC THU NGÂN	15-08-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
368	0021411011	LÊ THỊ KIM TUYỀN	23-10-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
369	0021411051	LƯU VÕ KIỀU VY	08-06-2002	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
370	0021411549	NGUYỄN NGỌC TRỌNG NGÔN	19-09-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	12.0	Đạt
371	0021410281	NGUYỄN PHƯỚC HUY	03-12-2002	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
372	0021411284	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	31-12-2002	An Giang	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
373	0021411268	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	04-04-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
374	0021411305	NGUYỄN TRUNG HIẾU	22-06-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
375	0021410495	PHAN KIM NGÂN	20-10-2002	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
376	0021410438	TRẦN THỊ DIỄM MY	25-08-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
377	0021410534	TRẦN THỊ NHƯ NGỌC	30-08-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
378	0021410054	ĐÀO THỊ NGỌC BÍCH	10-08-2002	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
379	0021410095	ĐẶNG PHƯỚC ĐẠT	18-03-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
380	0021410715	PHAN NGUYỄN PHÚ QUÍ	09-02-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	13.5	Đạt
381	0021411368	HUỖNH NGỌC KIM KHÁNH	10-09-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
382	0021411446	PHAN THỊ CHÚC LY	24-02-2002	Đồng Tháp	ĐHKT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
383	0022410587	NGUYỄN TRỊNH HUỖNH NHƯ	01-10-2004	Đồng Tháp	ĐHKT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
384	0022410305	LÊ LƯU NGỌC NHƯ Ý	15-08-2004	Đồng Tháp	ĐHKT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
385	0022410331	TRẦN NGỌC LAM	01-10-2004	Đồng Tháp	ĐHKT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	15.0	Đạt
386	0022411698	NGUYỄN TRẦN BẢO TRẦN	09-12-2004	Đồng Tháp	ĐHKT22B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
387	0022412189	PHẠM NGUYỄN XUÂN DIỄM	28-04-2004	Đồng Tháp	ĐHKT22C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
388	0023412706	Lê Ngọc Chi Quyên	10-05-2005	Đồng Tháp	ĐHKT23B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
389	0023411742	Nguyễn Thu Thủy	07-02-2005	Đồng Tháp	ĐHKT23B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
390	0023413344	Trần Ngọc Khánh Hà	29-04-2005	Đồng Tháp	ĐHKT23C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
391	0024417776	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÀ	24/12/2006	Đồng Tháp	ĐHKT24B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
392	0024418158	TRƯƠNG THỊ THÚY AN	24/07/2006	Đồng Tháp	ĐHKT24B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
393	0024416463	ĐINH THỊ KIM ANH	13/11/2006	Đồng Tháp	ĐHKT24B	Đại học	Kinh tế - Luật	17.0	Đạt
394	0024416537	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG CHĂM	21/05/2002	Đồng Tháp	ĐHKT24B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
395	0024416032	BÙI NGỌC THANH NGÂN	25/02/2006	Đồng Tháp	ĐHKT24C	Đại học	Kinh tế - Luật	11.0	Đạt
396	0024417438	HUỖNH THỊ DIỄM THƠ	27/01/2006	Đồng Tháp	ĐHKTDN24B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
397	0024416926	ĐỖ THUỶ QUỲNH	28/09/2003	Tiền Giang	ĐHKTDN24B	Đại học	Kinh tế - Luật	10.5	Đạt
398	0024418814	LÊ THỊ KIM NHỰT	26/01/2006	Vĩnh Long	ĐHKTDN24B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
399	0024419146	HỒ PHÚ TRỊ	17/04/2006	Đồng Tháp	ĐHKTDN24B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
400	0023411900	Nguyễn Ngọc Thạch	25-05-2005	Bến Tre	ĐHLUAT23A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
401	0020411314	Lâm Thị Hồng Yến	04-06-2002	Đồng Tháp	ĐHQTKD20C	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
402	0021412009	NGÔ TRƯỜNG AN	02-02-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
403	0021410728	NGUYỄN NGỌC THẢO QUYÊN	08-06-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21A	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
404	0021411110	NGUYỄN QUỐC AN	04-12-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
405	0021411078	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	15-04-2001	Đồng Tháp	ĐHQTKD21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
406	0021411723	HUỖNH THỊ HỒNG THẨM	01-07-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21B	Đại học	Kinh tế - Luật	10.5	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
407	0021411789	NGUYỄN ANH THU'	13-05-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
408	0021411897	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	20-02-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
409	0021412266	PHẠM HỮU DUY	08-04-2003	Bến Tre	ĐHQTKD21B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
410	0021411801	TRẦN HUỖNH ANH THU'	04-10-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
411	0021413299	VÕ THÀNH THUẬN	23-11-2002	Đồng Tháp	ĐHQTKD21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
412	0021410111	CAO NHỰT DINH	13-09-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21C	Đại học	Kinh tế - Luật	11.0	Đạt
413	0021411604	ĐINH QUỲNH NHƯ'	13-09-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
414	0021410398	DƯƠNG TẤN LỘC	22-01-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21C	Đại học	Kinh tế - Luật	11.0	Đạt
415	0021410393	LÊ THỊ HỒNG LOAN	02-04-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
416	0021411582	LÊ UYÊN NHI	16-11-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
417	0021410240	NGUYỄN HIỀN	07-11-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
418	0021410251	PHẠM HUY HOÀNG	31-10-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21C	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
419	0021411600	VÕ THUỶ NHI	11-09-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21C	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
420	0021410441	TRẦN TRÚC MY	03-10-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD21C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
421	0022412767	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ'	13-03-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	10.5	Đạt
422	0022410617	PHẠM THANH NGÂN	06-07-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
423	0022410427	TRẦN THỊ BẠCH YẾN	10-06-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
424	0022412024	NGUYỄN THỊ VỸ HÂN	12-03-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
425	0022412068	HUỖNH THỊ YẾN VI	11-01-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
426	0023411270	Nguyễn Thành Đạt	07-09-2005	Đồng Tháp	ĐHQTKD23A	Đại học	Kinh tế - Luật	16.5	Đạt
427	0023411271	Nguyễn Thị Anh Thy	01-03-2005	Đồng Tháp	ĐHQTKD23A	Đại học	Kinh tế - Luật	15.5	Đạt
428	0023410662	Lê Nguyễn Huỳnh Như	22-03-2005	Đồng Tháp	ĐHQTKD23A	Đại học	Kinh tế - Luật	15.0	Đạt
429	0023414107	Trần Thị Yến Linh	28-09-2005	Đồng Tháp	ĐHQTKD23C	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
430	0019410210	Trần Trí Tín	12-05-2001	Đồng Tháp	ĐHTCNH19A	Đại học	Kinh tế - Luật	10.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
431	0020411219	Đoàn Thị Thu Thảo	01-02-1998	Đồng Tháp	ĐHTCNH20A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
432	0021410971	HÀ HỮU TRỌNG	06-02-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
433	0021410147	NGUYỄN HOÀNG DUY	20-03-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
434	0021410779	NGUYỄN TRỌNG THẨM	14-11-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
435	0021410956	NGUYỄN QUỐC TRIỆU	12-08-2002	Đồng Tháp	ĐHTCNH21A	Đại học	Kinh tế - Luật	11.0	Đạt
436	0021412208	BÙI ĐẶNG DƯ	13-11-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
437	0021411232	LÊ HỮU HOÀNG DUY	31-07-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH21B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
438	0021411571	NGUYỄN MINH NHẬT	28-02-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
439	0021411747	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	08-02-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
440	0021411901	NGUYỄN TRẦN QUANG TRƯỜNG	20-11-2003	Tiền Giang	ĐHTCNH21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
441	0021413424	TRƯƠNG NGỌC TRÂN	27-03-2003	Bến Tre	ĐHTCNH21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
442	0022410123	PHAN THỊ TÚ ANH	26-04-2004	Đồng Tháp	ĐHTCNH22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
443	0022411035	NGUYỄN TRÚC ANH	14-12-2004	Đồng Tháp	ĐHTCNH22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
444	0022411830	TRẦN NGỌC ANH THU	29-08-2004	Đồng Tháp	ĐHTCNH22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
445	0023410269	Trương Thị Cẩm Ly	08-04-2005	Đồng Tháp	ĐHTCNH23A	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
446	0023412116	Nguyễn Phan Nhân Nghĩa	14-11-1995	Đồng Tháp	ĐHTCNH23A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
447	0023413220	Hà Ngọc Nhi	04-05-2005	Đồng Tháp	ĐHTCNH23B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
448	0023413226	Đinh Ngọc Phương Duy	11-03-2005	Đồng Tháp	ĐHTCNH23B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
449	0024416860	NGUYỄN HUỖNH NGỌC HÂN	04/07/2006	Đồng Tháp	ĐHTCNH24A	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
450	0024416368	MAI THANH SANG	12/11/2005	Đồng Tháp	ĐHTCNH24A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
451	0024416893	VÕ VĂN ĐẠT	17/11/2006	Đồng Tháp	ĐHTCNH24A	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
452	0021410776	TRẦN THANH DUY TÂN	10-09-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH21A	Đại học	Kinh tế - Luật	10.0	Đạt
453	0021413651	NGUYỄN NGỌC NHƯ YÊN	14-12-2003	Đồng Tháp	ĐHKT21B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
454	0021410752	NGUYỄN NGỌC SANG	01-02-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH21A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
455	0023410364	Nguyễn Trọng Phúc	12-09-2005	Đồng Tháp	ĐHQTKD23A	Đại học	Kinh tế - Luật	13.0	Đạt
456	0023410568	Lê Võ Quang Vinh	20-01-2005	Đồng Tháp	ĐHQTKD23A	Đại học	Kinh tế - Luật	12.0	Đạt
457	0023410590	Trà Tấn Trọng	25-09-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD23A	Đại học	Kinh tế - Luật	12.0	Đạt
458	0023411056	Lê Quang Vinh	25-09-2005	Đồng Tháp	ĐHQTKD23A	Đại học	Kinh tế - Luật	12.0	Đạt
459	0023411810	Thiệu Minh Trí	13-10-2005	Đồng Tháp	ĐHQTKD23A	Đại học	Kinh tế - Luật	12.0	Đạt
460	0023412021	Phạm Kim Ngân	05-12-2005	Đồng Tháp	ĐHQTKD23A	Đại học	Kinh tế - Luật	12.0	Đạt
461	0020410793	Nguyễn Minh Tiến	06/12/2002	Đồng Tháp	ĐHCNTT20B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
462	0024415538	Nguyễn Văn Lộc	26/06/2006	Đồng Tháp	ĐHCNTT24A-IT	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8,5	Đạt
463	0024419370	Hồ Ngọc Duy Khiêm	28/04/2006	Đồng Tháp	ĐHCNTT24A-CS	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	14.0	Đạt
464	0024416789	Thái Hồng Hiệp	09/04/2006	Đồng Tháp	ĐHCNTT24A-CS	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
465	0024415945	Nguyễn Thế Anh	29/04/2005	Đồng Tháp	ĐHCNTT24A-CS	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
466	0024418519	Nguyễn Thị Hồ Ngọc Bảo Xuyên	22/08/2005	Đồng Tháp	ĐHCNTT24A-CS	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
467	0021410451	Bùi Duy Nam	22/01/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
468	0021411211	Lê Minh Đức	21/09/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
469	0021411653	Trần Hoàng Phúc	22/01/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
470	0021412154	Trần Duy Đăng	20/08/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
471	0021411628	Lê Hoàng Nhựt	09/09/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
472	0021413407	Nguyễn Thị Cẩm Trân	18/07/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
473	0021411410	Nguyễn Kim Liên	21/11/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
474	0021412164	Đặng Phát Đạt	17/08/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
475	0021412351	Nguyễn Thị Hằng	16/08/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
476	0021411962	Nguyễn Thị Tường Vy	24/01/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
477	0021412620	Ngô Thanh long	04/12/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
478	0021412790	Trần Thị Bích Ngọc	25/12/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	12.5	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
479	0021411949	Lại Lâm Vũ	02/08/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	16.0	Đạt
480	0021413572	Cao Hữu Vinh	02/02/2003	Bình Dương	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	20.0	Đạt
481	0021412438	Nguyễn Tấn Huy	18/01/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
482	0021411744	Lê Thị Thanh Thảo	05/11/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
483	0021411385	Nguyễn Thị YẾN Khương	28/04/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
484	0021411548	Trần Thị Như Ngọc	16/03/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
485	0021412426	Đặng Thành Huy	12/07/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
486	0021412504	Huỳnh Anh Khoa	11/02/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
487	0021413501	Nguyễn Trần Anh Tú	29/07/2003	Long An	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
488	0021413117	Phan Tấn Sỹ	28/11/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
489	0021413224	Nguyễn Nhựt Thịnh	04/08/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
490	0021411832	Văng Công Tín	19/04/2003	An Giang	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
491	0021413426	Trương Thị Huyền Trân	18/01/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
492	0021411940	Đoàn Quốc Vinh	21/07/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
493	0021411767	Nguyễn Phú Thịnh	16/05/2003	Long An	ĐHCNTT21B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
494	0021410713	Đặng Văn Qui	19/04/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
495	0021410683	Trần Nguyễn Hùng Phú	17/06/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
496	0021413583	Phạm Trịnh Thế Vũ	21/03/2003	Cà Mau	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.5	Đạt
497	0021413282	Tiêu Ngọc Minh Thư	07/09/2003	Bến Tre	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.0	Đạt
498	0021413810	Phan Thành Độ	15/02/2003	Cà Mau	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
499	0021412239	Trần Nguyễn Thái Dương	02/03/2003	Long An	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
500	0021412837	Nguyễn Lê Nhân	28/10/2003	Đồng Tháp	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	12.0	Đạt
501	0021411561	Trình Văn Nguyên	13/10/2003	Đồng Tháp	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
502	0021411808	Trần Minh Thức	20/09/2000	Đồng Tháp	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	13.5	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
503	0021413857	Võ Chân Phương	11/09/2003	Đồng Tháp	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
504	0021413844	Cao Hoàng Nhiệm	20/08/2003	Cần Thơ	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt
505	0021413702	Võ Châu Việt Cường	17/01/2003	Long An	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt
506	0021412669	Từ Thị Diễm Mi	19/04/2003	Tiền Giang	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt
507	0021412090	Phạm Quốc Bảo	29/10/2003	An Giang	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.0	Đạt
508	0021413707	Nguyễn Anh Duy	18/03/2000	Đồng Tháp	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.0	Đạt
509	0021411939	Mai Quốc Việt	16/06/2003	Đồng Tháp	ĐHSTIN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.0	Đạt
510	0021410919	Mai Ngọc Trâm	08/01/2003	Bến Tre	ĐHSTOAN21A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
511	0021411642	Nguyễn Tấn Phát	15/03/2003	Long An	ĐHSTOAN21B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt
512	0021410008	Nguyễn Thị Mỹ An	22/10/2003	Đồng Tháp	ĐHSTOAN21B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.5	Đạt
513	0021412384	Lê Hoàng Hiếu	16/07/2003	Đồng Tháp	ĐHSTOAN21B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.0	Đạt
514	0022410761	Lê Minh Hoài	22/05/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
515	0022411366	Nguyễn Minh Trung	05/06/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
516	0022411515	Trương Hoàng Hữu	20/05/2001	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
517	0022412667	Phạm Ngọc Lượng	04/02/2004	Cần Thơ	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.0	Đạt
518	0022411834	Đặng Khánh Duy	05/07/2004	Cà Mau	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
519	0022411392	Đỗ Thiên Phúc	14/04/2004	Vĩnh Long	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
520	0022411898	Trương Thị Bé Thon	01/01/2004	Cà Mau	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
521	0022411909	Nguyễn Phạm Thanh Ngân	05/05/2004	Đồng Tháp	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.5	Đạt
522	0022412397	Lê Thị Bích Thùy	02/01/2004	Tây Ninh	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
523	0022411841	Lâm Gia Hân	01/04/2004	Bạc Liêu	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.0	Đạt
524	0022411189	Phú Minh Quân	24/11/2004	Đồng Tháp	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.0	Đạt
525	0022410914	Nguyễn Thị Minh Thư	06/01/2004	Đồng Tháp	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	12.5	Đạt
526	0022411491	Võ Đăng Nguyên	24/02/2004	Tiền Giang	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.5	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
527	0022411902	Nguyễn Thị Ngọc Yến	26/12/2004	Đồng Tháp	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.5	Đạt
528	0022410886	Nguyễn Văn Sơn	15/10/2004	Đồng Tháp	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.0	Đạt
529	0022411774	Tăng Quang Đông	10/12/2004	Đồng Tháp	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.5	Đạt
530	0022411521	Trần Nguyễn Hoàng Tấn	08/11/2004	Đồng Tháp	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.0	Đạt
531	0023411940	Nguyễn Ngọc Hải Yến	16/01/2005	Cần Thơ	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.0	Đạt
532	0023411369	Huỳnh Ngọc Quý	03/08/2005	Cà Mau	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.0	Đạt
533	0023412401	Huỳnh Chí Nguyễn	21/03/2005	Sóc Trăng	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.5	Đạt
534	0023412035	Đặng Thị Tuyết Nhi	18/07/2005	Đồng Tháp	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
535	0023411570	Phạm Văn Đăng	24/11/2005	Đồng Tháp	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
536	0023411436	Nguyễn Thái Tuấn	20/07/2005	Long An	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
537	0023412322	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	18/12/2005	Bạc Liêu	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.5	Đạt
538	0023411948	Nguyễn Tuấn Dinh	05/04/2005	Vĩnh Long	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.0	Đạt
539	0023412368	Đặng Tấn Lộc	28/06/2005	Đồng Tháp	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
540	0023411923	Lê Thị Thu Nguyệt	09/03/2005	Long An	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.0	Đạt
541	0023411583	Lê Huỳnh Trân	29/05/2005	Đồng Tháp	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.0	Đạt
542	0023412426	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/04/2005	Hậu Giang	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.0	Đạt
543	0023411493	Trần Anh Khoa	12/11/2005	Tiền Giang	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.0	Đạt
544	0023411350	Tổng Hoàng Thiên	21/03/2005	Đồng Tháp	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.5	Đạt
545	0023411814	Trần Trung Tín	10/12/2005	An Giang	ĐHSTIN23B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt

Danh sách có 545 sinh viên./.